

DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Bạch Diệp, Cao Phương Nga*

Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thái Nguyên là tỉnh miền núi phía Bắc có tài nguyên thiên nhiên, nhân văn phong phú, thuận lợi cho phát triển du lịch đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng. Trong những năm qua, du lịch Thái Nguyên đã từng bước phát triển tuy nhiên chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của tỉnh, ngành du lịch còn yếu và chưa có tác dụng hỗ trợ thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Bài viết phân tích thực trạng về du lịch nghỉ dưỡng của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2015-2017 và đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy cao chất lượng, hiệu quả trong quá trình kinh doanh và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

Từ khóa: *Du lịch; du lịch nghỉ dưỡng; Thái Nguyên; phát triển; tăng trưởng.*

Ngày nhận bài: 06/5/2019; Ngày hoàn thiện: 13/5/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019

TOURISM RESORT IN THAI NGUYEN PROVINCE

Vu Bach Diep, Cao Phuong Nga*

TNU - University of Economics and Business Administration

ABSTRACT

Thai Nguyen is a mountainous province in the North which was abundant natural and human resources which is favorable for tourism development especially tourist resort. In the past years, Thai Nguyen tourism has gradually developed, however, it is not correspond with the potential of the province, the tourism is weak and not help to promote other economic development. The article analyzes the current status of tourism in Thai Nguyen from 2015 to 2017. Beside, the author offers some solutions to promote high quality and efficiency in the process of business and tourism development in Thai Nguyen in the future.

Keywords: *Tourism; tourist resort; Thai Nguyen; develop; growth.*

Received: 06/5/2019; Revised: 13/5/2019; Approved: 06/6/2019

* Corresponding author. Email: cpnga@tueba.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua du lịch được coi là ngành kinh tế phát triển không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế cho đất nước mà còn tạo động lực phát triển các ngành kinh tế khác, tạo việc làm thu nhập cho người dân đồng thời là phương tiện quảng bá hình ảnh quốc gia. Với xu thế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu, rộng với khu vực và toàn cầu, du lịch Việt Nam đứng trước những cơ hội lớn nhưng bên cạnh đó cũng có những thách thức không nhỏ.

Ngày nay, nhu cầu ngày càng cao của con người, du lịch nghỉ dưỡng càng được chú trọng. Đây là loại hình du lịch tổng hợp, đang ở giai đoạn phát triển ban đầu ở nhiều địa phương với rất nhiều tiềm năng chưa được khai thác hết. Thái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi phía Bắc có nhiều tiềm năng phát triển du lịch đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng. Tỉnh có nhiều khu thiên nhiên phong cảnh sơn thủy hữu tình như khu du lịch Hồ Núi Cốc, hang Phụng Hoàng, suối Mỏ Gà. Các cơ sở hạ tầng của tỉnh đã được hoàn thiện dần, hệ thống đường giao thông quốc lộ được nâng cấp tốt hơn. Đây chính là điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển du lịch nghỉ dưỡng của tỉnh.

2. Thực trạng

2.1. Cơ sở vật chất du lịch

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 376 cơ sở lưu trú du lịch, với hơn 2000 phòng, trong đó có khoảng 650 phòng nghỉ cao cấp, 55 khách sạn đã được thẩm định chất lượng, 54 khách sạn đạt tiêu chuẩn theo quy định của Tổng cục Du lịch, trong đó có 3 khách sạn xếp hạng tiêu chuẩn 3 sao; 6 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao, 4 khách sạn đạt tiêu chuẩn 1 sao, có 38/58 nhà nghỉ đạt tiêu chuẩn của Tổng cục Du lịch [1].

Bảng 1. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Thái Nguyên

Hạng mục	2015	2016	2017
Số lượng cơ sở lưu trú	209	247	376
- Số buồng (số phòng)	1.983	2.217	2.436
- Số giường	5.268	5.547	5.832
Số ngày lưu trú bình quân	2,9	2,9	3,1
Số nhân viên phục vụ	939	997	1.011
Tổng số lao động trực tiếp	3.547	4.079	4.579

(Nguồn: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên)

Theo số liệu nghiên cứu, khách đến du lịch tại Thái Nguyên chủ yếu lựa chọn các điểm tham quan, nghỉ dưỡng như: khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Hồ Núi Cốc, khu du lịch ATK Định Hóa, hang Phụng Hoàng - suối Mỏ Gà, bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Công tác quản lý Nhà nước về du lịch: Sở VH TT & DL chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời công tác quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai các văn bản, nghị định của Chính phủ về công tác quản lý Nhà nước về du lịch.

Các khu thể thao, vui chơi giải trí và các tiện nghi khác: Thái Nguyên có hệ thống cơ sở thể thao, vui chơi giải trí tương đối phát triển phục vụ cho các kỳ nghỉ dưỡng của du khách gồm: 12 điểm vườn du lịch sinh thái, các cơ sở massage, phòng karaoke, 12 phòng họp dùng cho hội nghị hội thảo quốc tế, chuyên đề với 2000 ghế và các dịch vụ tại các khách sạn lớn.

Cơ sở hạ tầng: Giao thông: Thái Nguyên có đủ hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông, quốc lộ 3 và quốc lộ 3 mới (Hà Nội Thái Nguyên, Thái Nguyên-Bắc Cạn-Cao Bằng) chạy dọc từ phía Nam lên phía Bắc của tỉnh; *Các khu mua sắm:* Trên địa bàn toàn tỉnh Thái Nguyên hiện có 126 chợ lớn nhỏ, trong đó có một chợ loại 2 và các chợ trung tâm thị trấn, thị tứ là nơi giao lưu trao đổi mua bán hàng nông lâm thổ sản mang tính dân tộc đặc sắc của mọi miền trong tỉnh, đáp ứng thị hiếu của quý khách; *Hệ thống điện, Cấp thoát nước:* Hệ thống điện đảm bảo, Hệ thống cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn được đồng bộ trong toàn tỉnh; *Thông tin liên lạc:* Bưu chính viễn thông là một trong những ngành có bước tiến nhanh chóng về số lượng cũng như chất lượng, mạng lưới thông tin đã đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội trong hoạt động du lịch.

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch nghỉ dưỡng ở Thái Nguyên

Thái Nguyên với nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn đa dạng, cùng với sự phát triển của cả nước, du lịch tỉnh Thái Nguyên đã từng bước phát triển phục vụ và đáp ứng nhu cầu khách du lịch nội địa và quốc tế. Với cơ

chế chính sách mở cửa, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh thuộc mọi thành phần kinh tế vào hợp tác khai thác tiềm năng du lịch, trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả trong lĩnh vực du lịch, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, mở rộng giao lưu văn hóa xã hội giữa các vùng trong nước và ngoài nước, tăng cường tình hữu nghị hòa bình sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc Thái Nguyên hiện phát triển nhiều sản phẩm du lịch như du lịch trong đó du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng góp phần lớn vào doanh thu ngành du lịch. Do được đầu tư và phát triển nên du lịch Thái Nguyên đã đạt được những kết quả tích cực, hạ tầng được nâng cấp, lượng khách đến Thái Nguyên ngày một tăng (trung bình mỗi năm tăng 15- 16%). Doanh thu từ du lịch tăng mạnh.

Số liệu ở bảng 2 cho thấy, tổng doanh thu qua các năm từ 2015 đến 2017 liên tục tăng. Cụ thể năm 2016 tăng so với 2015 là 15,25% với lượng tăng tuyệt đối là 205 tỷ đồng. Năm 2017 tăng so với năm 2016 là 16,64%. Bên cạnh đó các dịch vụ thiết yếu như ăn uống, thuê phòng cũng tăng đều qua từng năm.

Doanh thu du lịch tăng do trong thời gian qua. Tỉnh có sự đầu tư về ngành du lịch đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng của du khách, nâng cao chất lượng dịch vụ các tour. Các công ty du lịch trong địa bàn tỉnh đã tổ chức tập trung đưa khách tham quan các bảo tàng, kiến trúc

lịch sử trong nội bộ Tỉnh. Hướng khách du lịch đến chương trình du lịch nghỉ dưỡng cho khách hàng chủ yếu của mình.

Sở VH TT&DL chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời công tác quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh, công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch trong dịp Tết; mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch năm theo từng chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, góp phần tăng doanh thu về du lịch.

2.2.1. Lao động ngành

Nguồn lao động nói chung của tỉnh Thái Nguyên rất dồi dào, với dân số trên 1,2 triệu người, trong đó có 50% trong độ tuổi lao động, đây cũng là một nguồn lao động lớn cho ngành du lịch của tỉnh. Hiện nay số lao động liên quan đến hoạt động du lịch trên 4900 người trong đó lao động trực tiếp làm việc trong các nhà hàng, khách sạn tăng đều trong các năm, trong đó trình độ đại học và trên đại học gần 1000 người chiếm 23%, trung cấp là 1025 người chiếm 20,6% số còn lại đã qua đào tạo tập huấn ngắn ngày và chưa qua đào tạo. Đa số người lao động trong lĩnh vực du lịch có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có hiểu biết về văn hoá, lịch sử Thái Nguyên, có kỹ năng giao tiếp với du khách, được đào tạo có trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu kinh doanh du lịch của tỉnh.

Bảng 2. Doanh thu du lịch của Tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	Tỷ lệ tăng giảm giữa các năm (%)	
				2016/2015	2017/2016
Tổng doanh thu	1.342	1.546	1.803	15,25%	16,64%
+ Thuê phòng	329	396	463	20,67%	16,78%
+ Ăn uống	602	664	741	10,25%	11,58%
+ Các dịch vụ du lịch	70	105	117	50,72%	11,80%
+ Mua bán hàng hóa	189	206	221	8,86%	7,46%
+ Doanh thu phí du lịch	15	19	21	31,48%	11,56%
+ Các hoạt động khác	138	156	240	13,35%	53,75%

(Nguồn: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên)

Năm 2017, ngành du lịch Thái Nguyên đã tổ chức 3 lớp đào tạo dài hạn cho 160 học viên và lớp ngắn hạn cho 88 học viên ở các nghiệp vụ: hướng dẫn viên, lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ lưu trú, kỹ thuật chế biến món ăn Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch còn phối hợp với các đơn vị khác mở nhiều lớp đào tạo nghiệp vụ hoặc cử giáo viên đi học, trao đổi kinh nghiệm nâng cao trình độ tại các trường cao đẳng du lịch trong nước.

Tuy nhiên với đặc thù của du lịch nghỉ dưỡng thì đội ngũ phục vụ ngoài những tiêu chí biết phục vụ khách phải có các kỹ năng cần thiết thông qua đào tạo cẩn thận, chuyên nghiệp.

2.2.2. Khách du lịch

Lượng khách du lịch đến Thái Nguyên với nhu cầu nghỉ dưỡng không ngừng tăng trong thời gian qua:

Bảng 3. Số lượng khách du lịch đến Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017

Chỉ tiêu	2015	2016	2017
Tổng số hành khách đến (lượt người)	1775324	2051324	2229700
- Khách quốc tế	62377	63977	66297
- Khách trong nước	1712947	1987347	2163403
- Mức chi tiêu bình quân của khách (Đơn vị: 1000 đồng)	816	1034	1252

(Nguồn: Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên)

Qua bảng 3, ta thấy trong năm 2017 Thái Nguyên đã thu hút 2229700 lượt du khách, trong đó có 66297 lượt khách quốc tế, tăng so với năm 2016 là 2320 lượt khách với tỷ lệ tăng là 3.5%. Lượng khách du lịch quốc tế gia tăng qua các năm, tuy nhiên vẫn chiếm một lượng nhỏ so với tổng số lượng khách du lịch của tỉnh. Lý do là việc thu hút về văn hoá bản sắc dân tộc bản địa chưa cao, thông tin quảng bá còn hạn chế với du khách quốc tế. Chính vì vậy, cần có các chương trình thông tin quảng bá du lịch Thái Nguyên sâu rộng chuyên nghiệp hơn và các chính sách của tỉnh khuyến khích thu hút khách du lịch quốc tế. Bên cạnh đó tìm hiểu xem khách quốc tế nào là chủ yếu để đẩy mạnh công tác xúc tiến thu hút khách du lịch đến với Thái Nguyên. Đối với thu hút

khách trong nước trong năm 2017 là 2163403 tăng so với năm 2016 là 176056 lượt với tỷ lệ tăng là tăng 8.9%. Đây là kết quả đáng mừng khi nền kinh tế nói chung vẫn đang trong tình trạng khủng hoảng. Tuy nhiên kết quả trên là chưa tương xứng với tiềm năng của Thái Nguyên do đó trong thời gian tới Tỉnh cần phải có bước đi mới nhằm tăng khả năng thu hút và phát triển kinh tế du lịch, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn.

2.2.3. Hoạt động Marketing

Sản phẩm du lịch: Các khu, điểm du lịch được tiếp tục tôn tạo phục vụ khách du lịch như: Bảo Tàng Văn hóa các dân tộc, Hang Phụng Hoàng. Các tuyến du lịch công đồng từ Hồ núi Cốc đi Tuyến du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên - Hồ Núi Cốc, Tuyến du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên - ATK Định Hóa. Tuyến du lịch trung tâm TP.Thái Nguyên-Đồng Hỷ, Võ Nai.

Giá cả: hiện nay mức giá dịch vụ du lịch Thái Nguyên là mức giá tương đối phù hợp cho khách hàng trong nước và ngoài nước; Đối với mùa cao điểm thì giá tour cũng như giá phòng, giá dịch vụ sẽ tăng hơn lúc bình thường nhưng không tăng quá cao mà cố gắng duy trì sự sai biệt với mức tối thiểu. Các du khách đến Thái Nguyên được phỏng vấn đều cho rằng giá phòng ở mức vừa phải, giá dịch vụ hơi cao nhưng có thể chấp nhận được.

Kênh phân phối: Hiện nay hệ thống phân phối sản phẩm của ngành du lịch nghỉ dưỡng chủ yếu thông qua hai hình thức: kênh bán hàng trực tiếp và gián tiếp.

2.2.4. Hệ thống thông tin

Có thể nói du lịch Thái Nguyên nói chung và du lịch nghỉ dưỡng của tỉnh nói riêng đã có quan tâm đến quảng bá, xúc tiến du lịch. Nhưng nhìn chung, sự quảng bá còn yếu ớt, rời rạc, chưa có sự phối hợp nên không thể tạo được sức hút, thành công. Do việc đa dạng hoá các kênh thông tin, khai thác lợi thế của hệ thống thông tin đại chúng, phối hợp chặt chẽ với báo đài trong cung cấp trao đổi thông tin hai chiều nhằm thúc đẩy hoạt động du lịch thông qua công tác tuyên truyền có định hướng của báo chí còn yếu.

3. Đánh giá chung

3.1. Những ưu điểm

Kinh tế du lịch phát triển nhanh, bền vững trở thành động lực thúc đẩy KTXH Tỉnh phát triển: Công tác chỉ đạo hoạt động du lịch của tỉnh đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương, Tổng cục Du lịch. Bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch tỉnh Thái Nguyên dần được củng cố, phù hợp với xu hướng đổi mới. Đồng thời, các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh đã năng động phát huy nguồn lực sẵn có, tích cực hợp tác liên doanh về du lịch với các địa phương tỉnh bạn nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của tỉnh mình. Do vậy, hoạt động du lịch Thái Nguyên trong giai đoạn này đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, các chỉ tiêu kinh tế về du lịch hàng năm đều tăng trưởng Đặc biệt, nhờ công tác tuyên truyền mà hình ảnh của Thái Nguyên ngày càng được khẳng định, từ đó thu hút được nhiều khách du lịch đến với tỉnh hơn nữa.

Trong hơn 25 năm đổi mới KTDL Thái Nguyên liên tục phát triển nhanh, bền vững cơ cấu kinh tế chuyển dịch dần theo hướng tăng mạnh tỷ trọng CN - DV, giảm dần tỷ trọng nông lâm nghiệp. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), cụ thể: công nghiệp và xây dựng chiếm 45%, dịch vụ chiếm 39%, nông nghiệp chiếm 13% vào năm 2015; tương ứng đạt 47 - 48%, 42 - 43%, 9 - 10% vào năm 2020[1].

Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du khách ngày càng đảm bảo: Trong những năm qua Tỉnh Thái Nguyên đã tập trung chỉ đạo hình thành nên các điểm du lịch, hệ thống cơ sở vật chất đủ điều kiện phát triển nhanh về số lượng từng bước đáp ứng nhu cầu ăn nghỉ và vui chơi giải trí của du khách đến nghỉ dưỡng. Các khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, khu du lịch (resort)...phát triển hợp lý các loại hình cơ sở lưu trú không những tạo sự độc đáo hấp dẫn khách mà còn mang lại lợi ích kinh tế, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Công tác phát triển các tuyến, điểm DL được quan tâm đầu tư phát triển, các sản phẩm DL

ngày càng đa dạng: Đến hết năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 376 cơ sở lưu trú du lịch, với 2436 buồng, phòng, quy mô các khách sạn phục vụ khách đến nghỉ dưỡng ngày càng mở rộng theo hướng tăng các dịch vụ phụ trợ hỗ trợ cho dịch vụ lưu trú các tour, tuyến du lịch cũng ngày càng được mở rộng.

Thái Nguyên là nơi hội tụ nền văn hóa đặc sắc của các dân tộc miền núi phía Bắc với các di sản văn hóa phi vật thể và danh lam thắng cảnh đẹp như: Hồ Núi Cốc, hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà, Di tích khảo cổ học Thần Sa. Đặc biệt, ngay tại thành phố Thái Nguyên có Bảo tàng Văn hóa các Dân tộc Việt Nam, nơi trưng bày, giới thiệu nét đẹp sinh hoạt văn hóa của cộng đồng 54 dân tộc Việt và vùng chèo Tân Cương được mệnh danh là "Đệ nhất danh trà".

Công tác xúc tiến quảng bá DL thường xuyên được quan tâm: Trong giai đoạn năm 2015 - 2017 công tác quảng bá xúc tiến DL được đặc biệt quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, củng cố về các hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin, trưng bày, giới thiệu sản phẩm DL cho du khách về DL Thái Nguyên: Trung tâm Thông tin DL Thái Nguyên được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Hàng năm tổ chức các sự kiện văn hóa DL như: tổ chức cuộc thi người đẹp xứ trà; Lễ hội sau tết Nguyên đán của các dân tộc, các phóng sự có nhiều chuyên đề về DL và con người Thái Nguyên phát trên VTV1, VTV2.

Công tác sử dụng lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được quan tâm đầu tư: Các cơ quan chính quyền địa phương đã quan tâm đào tạo lao động trong lĩnh vực DL-DV phục vụ cho phát triển DL của huyện; từ năm 2015-2017 đã tổ chức mở hàng trăm các lớp về kỹ năng giao tiếp với khách du lịch, phục vụ buồng bàn, trong đó có 45% đã được đào tạo về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

Công tác bảo vệ môi trường DL thường xuyên được quan tâm: Trong các năm qua, công tác bảo vệ môi trường đã có những chuyển biến tích cực; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho đại bộ phận cán bộ và nhân dân được nâng lên, mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi

trường từng bước được hạn chế; công tác bảo tồn đa dạng sinh học đã được quan tâm. Nhiều hoạt động thiết thực được tổ chức thực hiện có hiệu quả cao như: Phong trào nước sạch, vệ sinh môi trường và ngày môi trường thế giới; Phong trào Xanh - Sạch - Đẹp. Hướng dẫn kỹ thuật canh tác trên đất dốc; vận động nhân dân định canh, định cư, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

3.2. Những khuyết điểm, hạn chế

Chính sách phát triển du lịch: Chính sách phát triển du lịch của tỉnh hoàn toàn là những chính sách chung, chưa phân biệt rõ đặc thù của từng loại hình du lịch để đưa ra một chính sách riêng cho từng loại hình du lịch. Từ đó mới phát huy được thế mạnh của từng loại hình du lịch này.

Các số liệu thống kê doanh thu, số lượng khách: Các số liệu về doanh thu, khách lưu trú chưa tách biệt được rõ ràng lượng khách, doanh thu theo từng loại hình du lịch. Việc tách riêng từng loại hình du lịch sẽ thuận lợi hơn rất nhiều cho công tác nghiên cứu để từ đó có biện pháp phù hợp để thúc đẩy từng loại hình du lịch phát triển.

Quy hoạch còn thiếu và chưa đồng bộ, quản lý những khu DL đã được quy hoạch còn lỏng lẻo, quản lý đầu tư còn yếu: Hiện nay chưa có quy hoạch tổng thể về phát triển DL Thái Nguyên; việc quản lý các dự án đầu tư DL còn yếu, đến nay có gần 20 dự án đầu tư xây dựng các khu DL sinh thái, DL nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp nhưng chỉ có vài dự án nhỏ được triển khai xây dựng còn đa số các dự án chậm tiến độ, một số Nhà đầu tư đang tìm cách chuyển nhượng dự án kiếm lời.

Chất lượng của các nhà hàng, dịch vụ phục vụ khách du lịch nghỉ dưỡng còn chưa cao: tại các cơ sở kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng còn thụ động về nguồn khách đến, hầu hết chỉ trông chờ vào khách tự đến. Tất cả các đơn vị kinh doanh trong địa bàn tỉnh đều chưa có phòng Marketing, chăm sóc khách hàng. Các chương trình quảng bá, khuyến mại, giảm giá, hay các món ăn vẫn chưa thật thuyết phục. Các khu, điểm du lịch hiện nay chỉ khai thác chủ yếu các tiềm năng sẵn có từ tự nhiên. Việc

đầu tư tôn tạo xây dựng cơ sở hạ tầng với nguồn kinh phí hạn hẹp chưa xứng tầm, chủ yếu mang tính nâng cấp, sửa chữa. Các điểm du lịch hầu như chưa có khu vui chơi giải trí, tạo cảnh quan, cảnh vật hấp dẫn thu hút du khách. Các dịch vụ phục vụ, như ăn uống, nghỉ ngơi, mua sắm chủ yếu tập trung ở trung tâm thành phố, thị trấn, còn tại các điểm du lịch thì hầu như không có và không đáp ứng được các nhu cầu tối thiểu của khách về chất lượng dịch vụ, vệ sinh, môi trường.

Thời gian lưu trú của khách DL chưa cao: Số ngày khách lưu trú bình quân là 1,6 ngày/khách. Trong đó, số ngày lưu trú bình quân của khách quốc tế là 2,3 ngày/khách, khách nội địa là 1,3 ngày/khách.

Còn thiếu điểm vui chơi DL, các sản phẩm phục vụ DL còn nghèo nàn, chất lượng phục vụ chưa đồng đều, giá cả phục vụ thiếu ổn định: Hiện nay Thái Nguyên đang thiếu các điểm vui chơi DL, nguyên nhân do lượng khách tăng nhanh nhưng công tác đầu tư cho DL còn nhiều hạn chế bắt cập không theo được sự tăng trưởng khách DL. Các sản phẩm phục vụ DL còn thiếu, chất lượng các sản phẩm, chất lượng phục vụ không đồng đều.

Công tác quản lý, sử dụng lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế: Số lượng lao động đã qua đào tạo đáp ứng được yêu cầu mới đạt 45%, còn đa số chưa qua đào tạo hoặc chỉ được tập huấn, một số không thể đào tạo vì trình độ văn hóa thấp; công tác quản lý, sử dụng lao động gặp nhiều khó khăn, một số cơ sở kinh doanh sử dụng nhiều lao động nhưng không muốn ký hợp đồng lao động dài hạn, không chịu đóng bảo hiểm cho người lao động.

Công tác bảo vệ môi trường DL có nhiều thiếu sót: Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường tại các khu, điểm, tuyến DL còn nhiều hạn chế. Hệ thống thu gom, chứa và xử lý sơ bộ chất thải tại một số điểm DL chưa đảm bảo yêu cầu, nhiều nơi còn chưa có địa điểm thu gom và xử lý rác thải. Còn tình trạng khách DL vứt rác thải bừa bãi gây mất vệ sinh, ảnh hưởng đến chất lượng môi trường, chất lượng du lịch; ý

thức bảo vệ môi trường của một bộ phận nhân dân và du khách chưa cao. Công tác đảm bảo trật tự an toàn tại một số khu, điểm DL chưa đảm bảo yêu cầu; việc sắp xếp các chợ tạm và các điểm bán hàng chưa hợp lý, công tác quản lý không chặt chẽ dẫn đến tình trạng che chắn, coi nới và tình trạng lấn chiếm vỉa hè bán hàng gây ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị chưa được giải quyết kịp thời.

4. Kết luận và giải pháp

4.1. Quy hoạch xây dựng các khu nghỉ dưỡng

Xây dựng các khu nghỉ dưỡng gắn liền với đặc thù địa phương: Khai thác cái riêng, cái đặc thù của địa phương đã đem lại cho nhà đầu tư cũng như nhà thiết kế những cứu cánh cho việc tìm ra sự hấp dẫn riêng của khu nghỉ dưỡng. Điều này đòi hỏi sự sâu sắc trong suy nghĩ của chủ đầu tư. Chẳng hạn, có thể tận dụng lễ hội chè hàng năm tổ chức tại Thái Nguyên để làm mùa xúc tiến du lịch, tổ chức cho khách kết hợp khám phá ẩm thực Thái Nguyên, văn hóa trà, tận dụng các sản phẩm từ trà cho sức khỏe. Ngoài uống trà chống lão hóa, chống phóng xạ, phòng ngừa tim mạch, trà có thể làm mỹ phẩm.

Kiến trúc các khu nghỉ dưỡng: Nhiều Resort thường hướng đến những kiến trúc cổ xưa để đưa khách về gần với thiên nhiên, tránh xa cái ồn ào của cuộc sống đô thị như bố trí những ngôi nhà cổ với mái ngói; tường gạch; cột, kèo bằng gỗ và có gam màu tối, mang vẻ cổ kính. Tuy nhiên, hệ thống các phòng ốc của Resort được thiết kế thành từng căn hộ biệt lập, tạo không gian riêng cho khách bên trong phòng là những thiết bị hiện đại, tiện nghi Resort khác với các cơ sở lưu trú thông thường ở chỗ, nó có dịch vụ liên hoàn, tổng hợp, có thể đáp ứng được mọi nhu cầu về dịch vụ của khách như các dịch vụ giải trí, spa, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, thể thao, nghỉ dưỡng... Vì vậy, khi thiết kế xây dựng Resort, yêu cầu giữ lại tối đa cây xanh.

4.2. Tạo vốn đầu tư từ nhiều nguồn

Tỉnh cần có chủ trương đúng đắn, tạo hàng rào thông thoáng để các doanh nghiệp có thể đến đầu tư cũng như huy động vốn. Đặc biệt

với loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thì nhu cầu vốn cho việc xây dựng các khu nghỉ dưỡng lại càng cần thiết. Tuy nhiên song song với việc huy động vốn thì cũng phải quản lý tốt việc quy hoạch và xây dựng các dự án để tránh làm ảnh hưởng xấu tới môi trường tự nhiên và mỹ quan vốn có.

Các nguồn vốn có thể từ: Vốn đầu tư từ nguồn tích lũy GDP du lịch; Vốn vay ngân hàng trong nước, vốn trong dân; Vốn FDI và vốn ODA; Vốn ngân sách Nhà nước.

Để tạo nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu du lịch trọng điểm đã được xác định, UBND Tỉnh cần có chính sách khuyến khích huy động nguồn vốn tự tích lũy, cho phép các doanh nghiệp sử dụng doanh thu du lịch tái đầu tư phát triển trong thời gian khoảng 3 đến 5 năm. Trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn đầu tư nói chung và vốn đầu tư cho du lịch như hiện nay, đây là giải pháp tích cực và tương đối hiệu quả để huy động vốn đầu tư.

4.3. Nâng cao chất lượng phục vụ khách nghỉ dưỡng

Các công ty du lịch cần có sự mềm dẻo trong cách chuyên hướng, thiết kế các tour đi nghỉ dưỡng thật hấp dẫn đưa kéo khách hàng của công ty đến với các tour đó. Bên cạnh đó cũng cần có sự đầu tư vào các tour nghỉ. Chương trình tour du lịch nghỉ dưỡng của các công ty du lịch trong tỉnh phải có sự đa dạng, công ty có sự khai thác các điểm du lịch nghỉ dưỡng ở các, ưu tiên những điểm du lịch nghỉ dưỡng là thế mạnh của địa phương.

Chất lượng dịch vụ tour nghỉ dưỡng của các công ty cũng cần được chú trọng (bao gồm ăn uống, tham quan và vui chơi) khách đi nghỉ dưỡng có sự sắp xếp hợp lý cho du khách.

4.4. Hoàn thiện các chính sách sản phẩm

Đối với dịch vụ lưu trú: Phải từng bước đa dạng hoá các loại hình dịch vụ lưu trú đặc biệt đối với du lịch nghỉ dưỡng đòi hỏi chất lượng phòng nghỉ tốt. Quản lý các dự án xây dựng nhà lưu trú cho khách phải phù hợp với mỹ quan chung, đặc thù chung của tài nguyên du lịch tại điểm đến.

Đối với dịch vụ kinh doanh ăn uống: ở các điểm

du lịch cần tạo ra các món ăn thật độc đáo, đặc trưng cho điểm du lịch tạo được ấn tượng khó quên trong lòng du khách. Tuy nhiên cũng không thể thiếu những món ăn thường ngày với giá cả phải chăng. Đặc biệt với loại hình du lịch nghỉ dưỡng với nhu cầu nghỉ ngơi dài ngày thì việc cung cấp thực phẩm sạch, an toàn là nhu cầu cần thiết đặt lên hàng đầu.

Đối với các dịch vụ bổ sung; đây là dịch vụ góp phần vào việc thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm dịch vụ khác trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, nó cũng góp phần quảng bá hình ảnh của điểm du lịch đến với bạn bè thập phương. Vì vậy việc đa dạng hoá các dịch vụ bổ sung là điều kiện cần được ưu tiên. Cần tạo ra những dịch vụ thật đặc biệt gây dấu ấn trong lòng du khách.

Nghiên cứu thị trường du lịch nghỉ dưỡng: Tập trung nghiên cứu thị trường, xác định rõ thị trường trọng điểm và thị trường mục tiêu (thị trường tiềm năng) của du lịch tỉnh Thái Nguyên.

Đào tạo nguồn nhân lực du lịch nghỉ dưỡng: Cần phải đào tạo và hình thành một đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch thành thạo về kỹ năng nghiệp vụ, có khả năng giao tiếp tốt, đặc biệt là phải biết ít nhất một ngoại ngữ.

Quy hoạch tổng thể, bảo vệ, tôn tạo và nâng cấp các tài nguyên du lịch: Cần quy hoạch tổng thể du lịch chung của toàn tỉnh, bên cạnh đó quy hoạch cụ thể các điểm lịch, nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch, thúc đẩy phát triển và mở rộng khả năng du lịch của mỗi vùng. Đồng thời, phải thường xuyên bảo vệ, tôn tạo và nâng cấp các di tích lịch sử văn hoá, di tích cách mạng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường, phát triển các loại hình du lịch phù hợp, gắn các điểm du lịch với nhau và với du lịch vùng, du lịch cả nước.

Xây dựng các đề án phát triển du lịch: Khuyến khích và có những chính sách phù hợp tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh doanh du lịch, đồng thời huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển du lịch một cách có hiệu quả thiết thực.

Mở rộng và đa dạng hóa các tuyến du lịch: Cần tập trung xây dựng và mở rộng các tuyến du lịch nội vùng, liên vùng để tạo ra nhiều loại hình du lịch khác nhau, tạo ra nhiều sản phẩm

du lịch độc đáo, đa dạng hấp dẫn du khách.

Tạo mối quan hệ mật thiết giữa ngành du lịch với các ngành kinh tế khác: Phối hợp chặt chẽ giữa ngành du lịch với các ngành chức năng, tạo điều kiện cho du lịch phát triển. Mở rộng mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ ở cả thành thị và nông thôn, nhất là các điểm du lịch, tạo sự lan toả phát triển du lịch đến các vùng.

Sự tham gia của cộng đồng, khai thác sản phẩm du lịch bản làng văn hoá, lịch sử, du lịch sinh thái: Cộng đồng dân cư địa phương vừa là nguồn cung cấp lao động cho ngành du lịch đồng thời bản thân người dân địa phương, môi trường sống, truyền thống văn hóa của cộng đồng địa phương cũng là những nhân tố thu hút khách du lịch. Hoạt động du lịch sẽ mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng, ngược lại sự tham gia của cộng đồng sẽ làm phong phú thêm tài nguyên và sản phẩm du lịch. Tạo cơ hội cho cộng đồng địa phương gồm các thành phần kinh tế khác nhau được tham gia vào toàn bộ quá trình phát triển các sản phẩm, các khu, điểm du lịch từ khâu quy hoạch đến quản lý phát triển, khai thác.

Giải pháp về tuyên truyền quảng bá: xây dựng Website về du lịch Thái Nguyên trên mạng, có đầy đủ các thông tin cần thiết, cập nhật các thông tin thường xuyên, nhanh chóng và chính xác. Ngoài ra, cần xuất bản những cuốn sách nhỏ, cẩm nang du lịch Thái Nguyên, tờ rơi và đưa đến tận tay khách du lịch, đặc biệt cần dịch ra ít nhất một thứ tiếng nước ngoài (thông dụng nhất là tiếng Anh) để phục vụ khách du lịch quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. UBND tỉnh Thái Nguyên, *Quyết định phê duyệt chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020* (Ban hành kèm theo quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 26/6/2017), 2017.
- [2]. Hoàng Thị Huệ và Nguyễn Thị Gấm, “Du lịch sinh thái trong xu thế phát triển du lịch bền vững tại Thái Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, T. 81, S. 05, tr 51-62, 2016.
- [3]. Phạm Trung Lương, “*Du lịch sinh thái: những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*”, Nhà xuất bản giáo dục, 2002.
- [4]. Jeffrey D. Kline, “Tourism and Natural Resource Management: A General Overview of Research and Issues”, no. 1, pp. 1-10, 2001.